



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

BÁO CÁO **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020** **và Kế hoạch sản xuất năm 2021**

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Năm 2020 tình hình đại dịch covid gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới, đa số các nước tăng trưởng âm. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

Ở trong nước, với thành công của Đại hội Đảng các cấp chuẩn bị cho Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII, Việt Nam đã có những chủ trương, quyết sách đúng đắn tạo điều kiện cho nền kinh tế liên tục phát triển và là một trong số ít các nước có tăng trưởng dương năm 2020. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam cũng gặp phải không ít khó khăn thách thức: Thiên tai, lũ lụt tại Miền Trung, dịch bệnh Covid diễn biến không lường gây thiệt hại, ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch và các ngành tư vấn dịch vụ khác trong đó có hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex gặp rất nhiều khó khăn, bên cạnh đó cơ sở vật chất ngành xăng dầu đã tương đối đầy đủ, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu lớn như Petrolimex, PV oil ... gần như không đầu tư xây dựng kho. Cạnh tranh trong nền kinh tế nói chung và trong lĩnh vực tư vấn đầu tư nói riêng ngày càng gay gắt.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực, đoàn kết nhất trí, phát huy truyền thống của một đơn vị đứng đầu về tư vấn các công trình xăng dầu và dầu khí trong cả nước; sự ủng hộ giúp đỡ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex, sự tin tưởng của khách hàng, sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban giám đốc công ty đã quản lý điều hành hoạt động của Công ty năm 2020 đạt, và hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức do HĐQT giao cụ thể như:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

1. Kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	TH2020/TH2019 (%)	TH2020/KH2020 (%)
1	Sản lượng thực hiện	Tr. đồng	51,483	46,500	45,062	88	97
2	Doanh thu, thu nhập	Tr. đồng	51,483	46,500	45,062	88	97
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3,474	2,500	2,584	74	103
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2,513	2,000	2,194	87	110
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17	13	13	76	100
6	Tổng giá trị đầu tư	Tr. đồng	5,445	5,500	4,840	89	88

- Doanh thu và thu nhập thực hiện so kế hoạch đạt 97% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện so kế hoạch đạt 103% so với kế hoạch.

Trong năm 2020 Công ty do tình hình đại dịch covid ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình kinh tế nói chung nhất là các ngành tư vấn dịch vụ trong đó kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex trong lĩnh vực tư vấn dự án, khảo sát thiết kế nói riêng, chính vì vậy nên tổng doanh thu và thu nhập thực hiện so kế hoạch đạt 97%, tuy nhiên với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty là tiết kiệm chi phí tối đa, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 103%.

Trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự án, giám sát doanh thu năm 2020 đạt: 28,620 triệu đồng chiếm 68%.

Năm 2020 doanh thu hoạt động cung cấp Alumex, thi công nhận diện thương hiệu khoảng 7,8 tỷ (chiếm 18% doanh số) đem lại triển vọng cho Công ty trong lĩnh vực này đặc biệt đối với Chi nhánh phía Nam.

Năm 2020 Công ty ký được hợp đồng có giá trị lớn về khảo sát thiết kế thi công lập dự án nhà máy nhựa Long Vương của Công ty TNHH Nhựa Long Vương Hải Phòng với giá trị hợp đồng là 27.5 tỷ đồng, tuy nhiên đến nay dự án đang tạm dừng triển khai.

Ngoài dự án kể trên trong năm 2020 Công ty thực hiện một số các dự án lớn như: Tư vấn khảo sát LBCKTKT dự án mở rộng nhà ga T2 Nội Bài 3,3 tỷ đồng ; khảo sát LBCKTKT kho xăng dầu DCK Hòn La giai đoạn 2 với giá trị: 2,7 tỷ đồng; Lập quy hoạch cơ sở vật chất giai đoạn 2030-2045 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam với giá trị: 2 tỷ đồng, ngoài ra còn nhiều dự án lớn khác...

2. Các chỉ số tài chính:

Về cơ cấu vốn: Nợ phải trả của Công ty chủ yếu số tiền khách hàng ứng trước hoặc đặt cọc thực hiện hợp đồng Hệ số này duy trì khoảng 70% thể hiện Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ , số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	69,15	68,75

Về khả năng thanh toán: Các hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2020 tăng so với năm 2019, các hệ số khả năng thanh toán đều cao hơn 1 thể hiện khả năng thanh toán của Công ty tốt. Thực tế Công ty luôn thanh toán đầy đủ cho các cổ đông, người lao động, ngân sách nhà nước, nhà cung cấp, cụ thể về chỉ số khả năng thanh toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	1.46	1.45
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.22	1.21
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.12	1,11

Về khả năng sinh lời: Chỉ số khả năng sinh lời năm 2020 giảm so với năm 2019 do tình hình dịch bệnh covid, tuy nhiên giảm không đáng kể. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu vẫn duy trì 10% , tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản 3%.

Đây thể hiện sự nỗ lực của Công ty vốn chủ sở hữu tăng đều các năm, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh covid bùng phát trở lại và cạnh tranh trong hoạt động khảo sát tư vấn với các doanh nghiệp bên ngoài cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	4.87	4.88
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	3.18	3.69
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)	10.32	11,81

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Nhằm mục đích kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người lao động trong năm 2020 Công ty đã và đang hoàn thành việc xây dựng các quy chế quản lý: quy chế lương thưởng, quy chế giám sát tài chính, quy chế công nợ...

II. Kế hoạch năm 2021 và các giải pháp thực hiện

1. Căn cứ để xây kế hoạch.

Căn cứ Công văn số: 2771/PLX –TCKT ngày 25/12/2020 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc xây dựng kế hoạch 2021 và Công văn số 140/HĐQ-PGCC ngày 31/12/2020 của HĐQT Tổng công ty về hướng dẫn xây dựng kế hoạch 2021.

2. Tình hình chung.

- Năm 2021 hàng loạt khó các khó khăn đối với Công ty PEC, đáng kể nhất đó là dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại, nó làm ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, nhất là đối với các ngành tư vấn dịch vụ.

- Ngoài ra vấn đề cơ cấu vốn của các Công ty trong cùng Tổng Công ty đã làm mất đi cơ hội ký kết hợp đồng khi mà Chủ đầu tư phải lựa chọn nhà thầu tư vấn hoặc nhà

thầu thi công xây dựng cho cùng một dự án (theo các quy định của Luật đấu thầu).

- Dự kiến các năm tiếp theo tình hình kinh tế tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, tình hình chính trị trên thế giới bất ổn. Từ những khó khăn được dự báo trước Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

3. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH2021/ TH2020 (%)
1	Sản lượng thực hiện	Triệu đồng	45,062	44,920	99,7
2	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	45,062	44,920	99,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2,584	1,340	51,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2,194	1,072	48,9
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	13	9	69,2
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	4,840	4,725	97,6

- Doanh thu và thu nhập kế hoạch dự kiến 2021 so thực tế 2020 đạt 99,7% .

- Tổng lợi nhuận trước thuế kế hoạch dự kiến năm 2021 so thực tế năm 2020 đạt 51,9%, giảm 48,1%.

* Nguyên nhân:

- Năm 2021 Công ty PEC chuyển về trụ sở cũ 149 Trường Chinh – Thanh Xuân – Hà Nội, nên năm 2021 Công ty phải chịu chi phí tiền thuê đất với số tiền: 1.316 triệu đồng (Năm 2020 tiền thuê đất này do Công ty cổ phần thương mại Tràng An trả thay Công ty PEC theo hợp đồng hợp tác kinh doanh xây tòa nhà văn phòng hỗn hợp).

- Xét lợi nhuận trước thuế của năm 2021 nếu không tính chi phí tiền thuê đất vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm 2021 với số tiền 1.316 triệu đồng thì lợi nhuận đạt 103% (LNTT năm 2021/LNTT 2020: 2.656 triệu /2.584 triệu). Do vậy năm 2021 lợi nhuận trước thuế thực tế vẫn tăng trưởng so năm 2020 (3%).

4. Các giải pháp thực hiện.

- Tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo tại chỗ và đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ và kỹ sư tư vấn. Thực hiện linh hoạt các loại hình và cơ chế đào tạo phù hợp với điều kiện sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nâng cấp trang thiết bị sản xuất, phần mềm tính toán trong thiết kế, dự toán, quản lý nội bộ. Xây dựng, hoàn thiện thiết kế mẫu.

Phát triển thêm một số thị trường và công việc, dịch vụ mới như:

+ Tư vấn quản lý dự án.

+ Kinh doanh tổng hợp.

- Tăng cường quan hệ với khách hàng, nắm nhu cầu của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ, đó là cơ sở để duy trì và mở rộng thị phần. Nắm bắt cơ hội đầu tư, ý định đầu tư của khách hàng để tư vấn đầu tư cho khách hàng.

- Hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước để học hỏi, hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường.
- Tập trung điều hành sản xuất một cách quyết liệt, hoàn thành đúng tiến độ đảm bảo chất lượng các hợp đồng đã ký với khách hàng.
- Tự xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý vào trong sản xuất, coi trọng công tác cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiến độ công việc.
- Cải tiến cơ chế quản lý: Rà soát để xây dựng chỉnh sửa các cơ chế chính sách để khuyến khích mọi người lao động có năng suất và hiệu quả, đảm bảo các hoạt động đúng luật và hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu, các phần việc và mọi hoạt động.
- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý tài sản tiền vốn để thu hút và sử dụng an toàn, có hiệu quả các nguồn lực.

5. Các đề xuất kiến nghị:

- Trong bối cảnh tình hình thị trường ngoài ngành đầu tư và thiết kế diễn biến phức tạp. Đơn vị thiết kế phải cạnh tranh rất gay gắt về chất lượng, tiến độ đặc biệt là giá thiết kế.
- Căn cứ các kế hoạch đầu tư của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam tại các đơn vị trong ngành và công trình thiết kế mà Công ty PEC đã nhận được trong những năm qua. Công ty PEC Kính đề nghị Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex làm việc với lãnh đạo Tập đoàn để lãnh đạo Tập đoàn chỉ đạo các đơn vị thành viên đưa toàn bộ các công tác thiết kế về đơn vị trong ngành.

Kính thưa các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu!

Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Ban điều hành Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Cuối cùng Ban điều hành Công ty xin được gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Nam





PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty) như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới đa số tăng trưởng âm, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, bảo hộ sản xuất gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Đặc biệt là sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm cho gần như tất cả các nền kinh tế thế giới tăng trưởng âm.

Trên thế giới hạn chế đi lại giữa các quốc gia, các vùng lãnh thổ trên thế giới nói chung làm ảnh hưởng rất lớn đến thị trường xăng dầu. Trong nước, cơ sở vật chất của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam cũng như các doanh nghiệp được đánh giá là đã bão hòa. Cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng công trình xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu diễn ra quyết liệt. Ngoài việc cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước, Công ty còn phải đối mặt với các doanh nghiệp tư vấn từ nước ngoài.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động phối hợp với Ban điều hành điều hành, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp kịp thời và phù hợp trong từng giai đoạn. Tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo đời sống người lao động. Ban lãnh đạo Công ty tìm nhiều phương thức khuyến khích tăng năng suất lao động, tăng cường quản lý chất lượng và phấn đấu bảo đảm tiến độ, phát triển thêm các lĩnh vực tư vấn

bên cạnh các lĩnh vực truyền thống.

Cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành điều hành và Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex đã đạt được những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông 2020 đã thông qua

1. Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2020

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	TH2020/TH2019 (%)	TH2020/KH2020 (%)
1	Sản lượng thực hiện	Tr. đồng	51,483	46,500	45,062	88	97
2	Doanh thu, thu nhập	Tr. đồng	51,483	46,500	45,062	88	97
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3,474	2,500	2,584	74	103
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2,513	2,000	2,194	87	110
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17	13	13	76	100
6	Tổng giá trị đầu tư	Tr. đồng	5,445	5,500	4,840	89	88

- Năm 2020 mặc dù doanh thu chỉ đạt 97% với kế hoạch đề ra do ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, nhưng lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra lần lượt là 103% và 110%. Với mức tăng trưởng như vậy đã bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động. Bảo đảm cổ tức cho cổ đông, bảo đảm an toàn lao động, an toàn tài sản, an toàn PCCC. Đây thực sự là thành quả đáng được ghi nhận, thể hiện sự nỗ lực hết sức mình của toàn thể cán bộ, Người lao động Công ty trong năm vừa qua.

1.2. Thực hiện công tác đầu tư:

- Việc thực hiện công tác đầu tư của Công ty trong năm 2020 được định hướng từ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chủ động, lựa chọn, tính toán các phương án đầu tư thích hợp, hiệu quả đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của người lao động, cổ đông.

- Cuối năm 2020 Công ty đã chuyển văn phòng về số 149 đường Trường Chinh. Chuyển về văn phòng mới Công ty đã phải đầu tư bổ sung cơ sở vật chất: bàn ghế làm việc, lắp đặt lại mạng internet, kệ, giá phục vụ công việc sản xuất kinh doanh.

1.3. Tình hình quản trị Công ty:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định để đảm bảo đáp ứng kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty

- Công tác tài chính, thống kê, báo cáo quyết toán, thông tin hợp đồng được cập nhật online giúp Ban điều hành thuận tiện trong việc tra cứu khi công tác không có mặt tại Công ty, rút ngắn thời gian chuẩn bị các báo cáo khi có yêu cầu;

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức: tinh gọn nhưng chuyên nghiệp;

- Công tác an sinh xã hội, an toàn luôn được ưu tiên hàng đầu: hàng năm Công ty tổ chức các lớp tập huấn về an toàn lao động, an toàn PCCC, tham gia tích cực các hoạt động do chính quyền địa phương phát động.

1.4. Lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư:

Lợi ích của cổ đông được đảm bảo, điều này đã mang lại niềm tin cho cổ đông:

- Hàng năm, cổ đông đều được nhận cổ tức đúng với tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Lợi nhuận hàng năm được đảm bảo, nguồn vốn chủ sở hữu qua các năm đều tăng

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm và các quy định của Nhà nước.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

3.1. Đánh giá hoạt động chung của Hội đồng quản trị

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo, và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

- Tất cả các Nghị quyết, Quyết định trước khi ban hành Hội đồng quản trị đã tiến hành xin ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Theo đó các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị duy trì họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự tham gia của Ban kiểm soát:

+ Để thực hiện và hoàn thành Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành các phiên họp theo định kỳ, đột xuất, chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Tại mỗi phiên họp, trên cơ sở báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp đề xuất do Giám đốc Công ty trình bày, Hội đồng quản trị đã đi sâu phân tích tình hình kinh doanh để có các chỉ đạo với Ban điều hành thông qua hình thức chỉ đạo trực tiếp tại mỗi buổi họp, hoặc Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo cho Công ty phát triển đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức cũng như hoạt động của Công ty.

+ Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào thực tế kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 nổi rõ qua một số mặt:

+ Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, HĐQT vẫn tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V, 02 Đại hội đồng cổ đông bất thường, bầu bổ sung thành viên HĐQT;

+ Hoàn thành các thủ tục lên Công ty đại chúng;

+ Hoàn tất thực hiện đăng ký giao dịch trên UpCom;

+ Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, điều hành việc hợp tác với đối tác đầu tư là Công ty cổ phần đô thị và thương mại Trảng An, hoàn thiện các thủ tục, xây dựng nhà văn phòng tạm và chuyển văn phòng về 149 đường Trường Chinh;

+ Chỉ đạo tổ chức thành công lễ kỷ niệm ngày thành lập Công ty;

+ Chỉ đạo tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính hàng năm, thể hiện được sự minh bạch và tạo niềm tin cho cổ đông.

3.2. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động, cụ thể:

3.2.1 Ông Dương Đức Toàn – Chủ tịch HĐQT:

a) Các nhiệm vụ được giao:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ các cuộc họp; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp HĐQT;
- Tổ chức thông qua nghị quyết HĐQT;
- Chủ tọa họp Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty;
- Lập chương trình công tác, phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty;
- Thay mặt HĐQT ký các văn bản, quy định, các hợp đồng, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của HĐQT và được HĐQT thông qua;
- Quyết định cử cán bộ đi công tác, đào tạo nước ngoài đối với các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Công ty;
- Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Trực tiếp phụ trách công tác cổ phần, cổ phiếu, quan hệ cổ đông, công tác đầu tư, công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo, thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp;
- Công tác xây dựng quy chế, quy định quản lý nội bộ, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ; định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ, thang lương, bảng lương ... của Công ty;
- Theo dõi, chỉ đạo, và tổ chức triển khai thực hiện các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn bản khác của HĐQT ban hành;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định hiện của Luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các công việc khác do HĐQT Công ty giao

b) Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2020: Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các cuộc Họp HĐQT, phát biểu xây dựng, đưa ý kiến chỉ đạo, giám

sát chặt chẽ việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đặc biệt trong năm 2020 đã đôn đốc Ban điều hành, phối hợp với Công ty cổ phần đô thị và thương mại Trảng An xây dựng và chuyển văn phòng Công ty về địa chỉ 149 Trường Chinh.

3.2.2 Ông Nguyễn Thành Nam:

a) Các nhiệm vụ được giao:

- Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trình HĐQT phê duyệt;
- Chỉ đạo công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phụ trách lĩnh vực tài chính, kế toán;
- Công tác đầu tư tài chính;
- Chỉ đạo triển khai ISO;
- Công tác tổ chức, đào tạo, công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Giám đốc;
- Báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất cho HĐQT theo quy định của Công ty và pháp luật có liên quan;
- Triển khai thực hiện các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn bản khác do HĐQT ban hành;
- Thực hiện các công việc khác do HĐQT Công ty giao

b) Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2020: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với tình hình kinh tế chung trong bối cảnh dịch bệnh ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Đặc biệt trong năm 2020 đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn thiện các thủ tục lên Công ty đại chúng và đăng ký thành công giao dịch trên sàn UpCom.

3.2.3 Ông Hà Dương Thanh:

a) Các nhiệm vụ được giao:

- Phụ trách triển khai ISO (QMR);
- Phụ trách lĩnh vực sản xuất;
- Phụ trách chất lượng sản phẩm;
- Công tác ứng dụng, phát triển kỹ thuật, khoa học, công nghệ;
- Chủ trì công tác thi đua khen thưởng;
- Triển khai thực hiện các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn

bản khác do HĐQT ban hành;

- Thực hiện các công việc khác do HĐQT Công ty giao.

b) Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2020: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3.2.4 Ông Vũ Cường:

a) Các nhiệm vụ được giao:

- Tham gia rà soát lại Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty đảm bảo sự phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tổng công ty;

- Tham gia tư vấn việc triển khai các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhượng bán, cho thuê, cầm cố, thế chấp, thanh lý tài sản...;

- Tham gia tư vấn cho Ban điều hành về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty lên sàn UPCOM.

- Tham gia tư vấn cho Ban điều hành các công tác về lĩnh vực tài chính, kế toán.

- Triển khai thực hiện các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn bản khác do HĐQT ban hành;

- Thực hiện các công việc khác do HĐQT Công ty giao.

b) Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2020: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3.2.5 Ông Dương Thanh Tùng

a) Các nhiệm vụ được giao:

- Tham gia công tác thi đua khen thưởng;

- Phụ trách các hoạt động của chi nhánh phía Nam;

- Triển khai thực hiện các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn bản khác do HĐQT ban hành;

- Thực hiện các công việc khác do HĐQT Công ty giao.

b) Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2020: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành năm 2020

Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban điều hành. Hội đồng quản trị

đánh giá cao công tác điều hành của Ban điều hành và hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các thành viên trong Ban điều hành. Ban điều hành đã thực hiện đúng định hướng của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho.

Năm 2020 là năm khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành xăng dầu nói riêng, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban điều hành trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao:

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị; Thực hiện tốt chính sách tiền lương, tiền thưởng, đời sống Người lao động duy trì mức ổn định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Kế hoạch kinh doanh và phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phát triển và định hướng năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH2021/ TH2020 (%)
1	Sản lượng thực hiện	Triệu đồng	45,062	44,920	99,7
2	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	45,062	44,920	99,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2,584	1,340	51,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2,194	1,072	48,9
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	13	09	69,2
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	4,840	4,725	97,6

Dự báo của các nhà phân tích dịch Covid dự kiến sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng ít nhất là đến hết năm 2021, trên cơ sở đó Công ty xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với tình hình phát triển chung của nền kinh tế.

Tổng lợi nhuận trước thuế kế hoạch dự kiến năm 2021 so thực tế năm 2020 đạt 51,9%, giảm 48,1%. Việc giảm này là do Năm 2021 Công ty PEC chuyển về trụ sở cũ 149 Trường Chinh – Thanh Xuân – Hà Nội, nên năm 2021 Công ty phải chịu chi phí

tiền thuê đất với số tiền: 1,316 tỷ đồng (Năm 2020 tiền thuê đất này do Công ty cổ phần thương mại Trảng An trả thay Công ty PEC theo hợp đồng hợp tác kinh doanh xây tòa nhà văn phòng hỗn hợp). Xét lợi nhuận trước thuế của năm 2021 nếu không tính chi phí tiền thuê đất vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm 2021 với số tiền 1.316 triệu đồng thì lợi nhuận đạt 103% (LNTT năm 2021/LNTT 2020: 2.656 triệu /2.584 triệu). Do vậy năm 2021 lợi nhuận trước thuế thực tế vẫn tăng trưởng so năm 2020 (03%)

Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền là 09%. Đó là một sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể người lao động.

2. Các định hướng hoạt động

Dự báo những năm tới sẽ là năm còn khó khăn hơn nữa với nền kinh tế thế giới nói chung và nước ta nói riêng do ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, dịch bệnh, tình hình bất ổn chính trị trên thế giới. Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, sử dụng hợp lý nguồn vốn, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

a) Củng cố thị phần khách hàng truyền thống và mở rộng khách hàng, thị trường mới: Ngoài công tác tư vấn thiết kế, Công ty đã thành lập phòng Tư vấn giám sát và quản lý dự án để phát triển hơn công tác: tư vấn quản lý dự án, tổng thầu EPC, tư vấn giám sát trong nước và nước ngoài;

b) Nâng cao hơn nữa chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để hoàn thiện về mọi mặt, có khả năng chuyên môn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, khách hàng đồng thời đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp để người lao động chuyên tâm trong công việc: môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến, thu nhập ổn định

c) Hoàn thiện hơn cơ chế quản lý, nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện bộ máy tổ chức, cơ chế phối hợp giữa các Phòng ban với nhau, giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị;

d) Tạo sự đoàn kết, gắn bó trong toàn Công ty từ lãnh đạo đến người lao động;

e) Tăng cường giám sát các hoạt động của Ban điều hành bằng việc tham gia các cuộc họp tổng kết hàng tháng của Ban điều hành, báo cáo hàng tháng tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

f) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về việc thực hiện các chế độ quản lý tài chính, đầu tư, quản lý công nợ, tiết giảm chi phí kinh doanh trong toàn Công

ty;

g) Xây dựng, chuẩn bị phương án thoái vốn của Tổng Công ty để thuận lợi trong hoạt động sản xuất (thiết kế và thi công) giữa các đơn vị nằm trong cùng Tổng Công ty;

h) Trên cơ sở Kế hoạch đại hội cổ đông giao, xây dựng Kế hoạch Kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và kích lệ sự cố gắng, nỗ lực của các đơn vị ;

i) Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex, với tư cách là cổ đông chi phối; Tổ chức tốt mối quan hệ với các khách hàng, ban ngành, chính quyền địa phương;

j) Quan tâm hơn nữa công tác an sinh Xã hội.

Kính thưa các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu!

Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn sự cố gắng của cán bộ công nhân viên trong Công ty; các Quý vị cổ đông, các Bộ/Ban ngành cùng đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Công ty trong thời gian qua. Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex ngày càng phát triển nhanh và bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chúc các Quý cổ đông, các Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Đức Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2020

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Sau thời gian thực hiện kiểm toán, Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã đưa ra kết quả báo cáo kiểm toán năm 2020 (*kèm theo Báo cáo kiểm toán tài chính*).

Ý kiến của kiểm toán viên như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”*

Kính trình để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *mc*



mc
CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Đức Toàn



anviet
Certified Public Accountants

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
www.anvietcpa.com

7

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Hà Nội, tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 23

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Dương Đức Toàn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Nam	Ủy viên
Ông Bùi Minh Thuận	Ủy viên (Đã mất)
Ông Hà Dương Thanh	Ủy viên
Ông Vũ Cường	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 16/05/2020)
Ông Dương Thanh Tùng	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 16/05/2020)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Nam	Giám đốc
Ông Hà Dương Thanh	Phó giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Thành Nam
Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

Số: 55 /2021/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18/03/2021, từ trang 04 đến trang 23 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngô Việt Thanh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1687-2018-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021



Trần Thị Trang
Kiểm toán viên
GCN ĐKHN kiểm toán số 2909-2020-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU SỐ B01 - DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.322.873.743	56.849.816.389
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	9.679.216.075	19.516.144.107
1. Tiền	111		3.339.228.041	14.264.669.321
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.339.988.034	5.251.474.786
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.147.945.657	3.515.041.096
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	16.147.945.657	3.515.041.096
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.599.166.858	28.092.618.384
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	16.150.276.023	19.160.257.244
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.485.970.928	1.150.907.962
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	16.203.995.686	12.219.673.826
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(6.241.075.779)	(4.438.220.648)
IV. Hàng tồn kho	140		4.645.934.708	5.051.681.393
1. Hàng tồn kho	141	11	4.724.534.817	5.130.281.502
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	11	(78.600.109)	(78.600.109)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		250.610.445	674.331.409
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	46.211.194
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		250.610.445	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	-	628.120.215
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.590.945.878	11.240.867.429
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.608.000.000	1.608.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	1.608.000.000	1.608.000.000
II. Tài sản cố định	220		8.498.226.578	9.087.001.133
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	4.868.647.918	5.444.745.913
- Nguyên giá	222		9.578.796.365	9.533.796.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.710.148.447)	(4.089.050.452)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	3.629.578.660	3.642.255.220
- Nguyên giá	228		3.739.181.700	3.739.181.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(109.603.040)	(96.926.480)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		484.719.300	484.719.300
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		484.719.300	484.719.300
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	61.146.996
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	61.146.996
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68.913.819.621	68.090.683.818

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU SỐ B01 - DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		47.654.615.150	46.812.458.343
I. Nợ ngắn hạn	310		47.654.615.150	46.812.458.343
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	4.436.513.134	4.429.880.138
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	19.042.716.477	13.913.906.738
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	1.177.638.521	1.641.869.291
4. Phải trả người lao động	314		6.545.000.239	6.558.272.319
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	686.421.781	5.638.080.172
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	2.951.620.585	4.731.620.585
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	12.368.707.364	8.876.864.173
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	641.993.353
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		445.997.049	379.971.574
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.259.204.471	21.278.225.475
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	21.259.204.471	21.278.225.475
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.150.000.000	12.150.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.150.000.000	12.150.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.915.000.000	6.615.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.194.204.471	2.513.225.475
- LNST chưa phân phối năm này	421b		2.194.204.471	2.513.225.475
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.913.819.621	68.090.683.818

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

Người lập

Phó Trưởng phòng Tài chính
 kế toán

Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh



Nguyễn Thành Nam

Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MẪU SỐ B02- DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	42.370.678.108	51.483.359.969
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		42.370.678.108	51.483.359.969
4. Giá vốn hàng bán	11	22	34.002.927.441	45.595.090.020
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.367.750.667	5.888.269.949
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		706.971.305	519.728.775
7. Chi phí tài chính	22		1.749.392	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	23	1.060.015.909	952.773.364
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	6.070.155.358	4.035.886.370
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.942.801.313	1.419.338.990
11. Thu nhập khác	31	24	1.984.383.470	3.241.044.981
12. Chi phí khác	32	25	1.343.335.979	1.185.777.697
13. Lợi nhuận khác	40		641.047.491	2.055.267.284
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.583.848.804	3.474.606.274
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	389.644.333	961.380.799
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.194.204.471	2.513.225.475
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.806	1.947

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

Người lập

Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh

Phó Trưởng phòng Tài chính
kế toán

Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh



Nguyễn Thành Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MẪU SỐ B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.583.848.804	3.474.606.274
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	633.774.555	640.961.621
- Các khoản dự phòng	03	1.802.855.131	1.018.585.616
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.749.392	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(706.971.305)	(767.001.502)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.315.256.577	4.367.152.009
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(712.806.291)	8.125.697.929
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	405.746.685	1.270.892.537
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.140.751.043	(2.260.466.713)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	107.358.190	101.269.445
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(754.264.044)	(986.980.451)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	2.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(81.700.000)	(687.158.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.420.342.160	9.932.406.756
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(45.000.000)	(91.117.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	247.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(12.632.904.561)	(3.515.041.096)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	487.883.761	436.136.995
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.190.020.800)	(2.922.748.647)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.065.500.000)	(1.620.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.065.500.000)	(1.620.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(9.835.178.640)	5.389.658.109
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	19.516.144.107	14.126.485.998
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.749.392)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	9.679.216.075	19.516.144.107

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

Người lập

Phó Trưởng phòng Tài chính
kế toán

Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh



Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh

Nguyễn Thành Nam

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex ("Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101466968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/03/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 13/08/2019. Vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 của Công ty là 12.150.000.000 đồng, tương ứng với 1.215.000 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty tại số 149 đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Tư vấn khảo sát, thiết kế dự án;
- Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình hóa dầu, hóa chất, kho xăng, dầu, khí hóa lỏng.
- Thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh Alumex.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng

Cấu trúc Công ty

Tại thời điểm 31/12/2020, tổ chức của Công ty bao gồm Văn phòng Công ty và 2 đơn vị hạch toán phụ thuộc bao gồm:

- Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật xây lắp và thương mại;
- Chi nhánh phía Nam.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

4.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở cộng các số liệu trên Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty, Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật xây lắp và thương mại và Chi nhánh phía nam sau khi đã loại trừ các khoản phải thu, phải trả và các khoản điều chuyển nội bộ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4.2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Chuyển đổi ngoại tệ

Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh hoặc tỷ giá ghi sổ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

4.5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Phản ánh các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng (ngắn hạn) và trên 12 tháng (dài hạn) kể từ thời điểm báo cáo (ngoài các khoản chứng khoán kinh doanh), bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, thương phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các loại chứng khoán nợ khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác, không bao gồm các khoản đã được trình bày trong các chỉ tiêu "Các khoản tương đương tiền", "Phải thu về cho vay ngắn hạn" và "Phải thu về cho vay dài hạn".

Lãi tiền gửi phát sinh sau ngày mua các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, lãi khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư. Dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi được trích lập tương tự phải thu khó đòi theo thuyết minh 4.6 - Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4.6. Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng, xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là phải thu dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

4.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc niên độ kế toán, được trích lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành về trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

4.8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính hoặc giá trị còn lại chia cho thời gian hữu dụng còn lại, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 04

4.9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hình thành từ mua sắm và đầu tư chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi tiết tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- Giá trị Quyền sử dụng đất theo số BD438464 ngày 05/11/2010 do Ủy ban nhân dân Quận 7 thành phố Hồ Chí Minh cấp, diện tích 144 m², mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị, không trích khấu hao do thời hạn sử dụng đất lâu dài.
- Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 5-8 năm.

4.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo thực tế phát sinh, bao gồm: chi phí công cụ, dụng cụ và các khoản chi phí trả trước khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí công cụ dụng cụ bao gồm các tài sản không đủ ghi nhận là tài sản cố định hữu hình đã đưa vào sử dụng. Chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

4.11. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về tiền phạt, bồi thường; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

4.12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, bao gồm: lãi tiền vay; chi phí phải trả thầu phụ; trích trước giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán..., trong đó:

- Chi phí phải trả thầu phụ của các hạng mục công trình đã được khách hàng nghiệm thu xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành, được trích trước vào giá vốn để phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ;
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán được trích trước trên cơ sở dự toán đầu tư, xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng, để phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4.13. Dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận dựa trên ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi ra để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng phải trả bao gồm: bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây dựng; Dự phòng bảo hành công trình xây dựng theo quy định tại hợp đồng xây dựng là các khoản chi phí ước tính cho việc sửa chữa các công trình do Công ty thực hiện cho khách hàng.

4.14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng: Được xác định theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi, tiền vay; lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán; cổ tức, lợi nhuận được chia; lãi chênh lệch tỷ giá...

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4.15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước. Thu nhập thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính, khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, đối với tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.16. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác (cùng thuộc Tổng công ty).

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày ở Thuyết minh số 29.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	29.605.612	164.510.000
Tiền gửi ngân hàng	3.309.622.429	14.100.159.321
Các khoản tương đương tiền (*)	6.339.988.034	5.251.474.786
Cộng	9.679.216.075	19.516.144.107

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex với lãi suất lần lượt là 5,5%/năm và 5%/năm.

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỚI NGÀY ĐÁO HẠN

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex với lãi suất lần lượt là 5,4%/năm và 7%/năm.

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kho cảng XD Hàng Không Miền Nam	1.177.000.000	1.177.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Hà Nội	1.924.179.543	1.924.179.543
Tổng công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát	1.500.000.000	700.000.000
Chi nhánh Xăng dầu Hưng Yên - Công ty Xăng dầu B12	58.375.834	1.026.756.090
Công ty Cổ phần Thiên Minh Đức	641.210.000	1.641.210.000
Công ty xăng dầu Hà Giang	1.130.459.306	2.127.883.953
Các khoản phải thu khách hàng khác	9.719.051.340	10.563.227.658
Cộng	16.150.276.023	19.160.257.244

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	16.203.995.686	-	12.219.673.826	-
Tạm ứng cán bộ, công nhân viên	5.513.592.542	-	7.566.643.245	-
Tạm ứng khảo sát, thiết kế thi công	2.804.658.126	-	4.387.444.280	-
Ký cược, ký quỹ	7.426.952.049	-	27.500.000	-
Lãi dự thu	325.473.845	-	106.386.301	-
Phải thu khác	133.319.124	-	131.700.000	-
Dài hạn	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Cộng	17.811.995.686	-	13.827.673.826	-

(*) Là khoản góp vốn (bằng giá trị tài sản trên đất) hợp tác với Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh về việc đầu tư "Xây dựng tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ" tại 149 Trường Chinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

MÃ SỐ B09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. NỢ XẤU

	31/12/2020		01/01/2020					
	Thời gian quá hạn	Giá trị ghi số VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá trị ghi số VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu của khách hàng</i>								
Công ty CP Kho cảng xăng dầu hàng không Miền Nam	Trên 3 năm	1.177.000.000	-	1.177.000.000	Trên 3 năm	1.177.000.000	-	1.177.000.000
Công ty CP xây lắp dầu khí Hà Nội	Trên 3 năm	1.924.179.543	-	1.924.179.543	Trên 3 năm	1.924.179.543	-	1.924.179.543
Công ty CP TM DV Kho ngoại quan Cần Thơ	Trên 3 năm	523.883.000	-	523.883.000	Trên 3 năm	523.883.000	-	523.883.000
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	3.224.552.041	738.871.349	2.485.680.692	Trên 3 năm	1.023.857.136	210.699.031	813.158.105
<i>Trả trước cho người bán</i>								
Công ty TNHH MTV Vinastar	Trên 3 năm	51.000.000	-	51.000.000	Trên 3 năm	51.000.000	-	-
Các khoản trả trước khác	Trên 3 năm	79.332.544	-	79.332.544	Trên 3 năm	79.332.544	-	-
Cộng		6.979.947.128	738.871.349	6.241.075.779		4.779.252.223	210.699.031	4.438.220.648

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	TSCĐ khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2020	4.901.107.300	344.628.890	4.238.060.175	50.000.000	9.533.796.365
Mua trong năm	-	45.000.000	-	-	45.000.000
Tại ngày 31/12/2020	4.901.107.300	389.628.890	4.238.060.175	50.000.000	9.578.796.365
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2020	1.764.398.592	271.785.000	2.036.200.196	16.666.664	4.089.050.452
Khấu hao trong năm	196.044.288	25.621.707	374.432.004	24.999.996	621.097.995
Tại ngày 31/12/2020	1.960.442.880	297.406.707	2.410.632.200	41.666.660	4.710.148.447
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2020	3.136.708.708	72.843.890	2.201.859.979	33.333.336	5.444.745.913
Tại ngày 31/12/2020	2.940.664.420	92.222.183	1.827.427.975	8.333.340	4.868.647.918
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng	-	167.009.000	493.740.175	-	660.749.175

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí SXKD dở dang	4.097.120.365	-	4.370.755.755	-
Hàng hoá	627.414.452	78.600.109	759.525.747	78.600.109
Cộng	4.724.534.817	78.600.109	5.130.281.502	78.600.109

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2020	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
Tại ngày 31/12/2020	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2020	-	96.926.480	96.926.480
Khấu hao trong năm	-	12.676.560	12.676.560
Tại ngày 31/12/2020	-	109.603.040	109.603.040
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2020	3.600.000.000	42.255.220	3.642.255.220
Tại ngày 31/12/2020	3.600.000.000	29.578.660	3.629.578.660

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Đầu tư và TM Hương Anh	76.023.847	76.023.847	1.077.932.417	1.077.932.417
Công ty CP Xây dựng điện và TM Asian	-	-	187.000.000	187.000.000
Công ty TNHH Triều Chen	371.532.004	371.532.004	1.207.960.124	1.207.960.124
Công ty TNHH Thiết bị dầu khí Quốc phòng Việt Nam	537.022.000	537.022.000	537.022.000	537.022.000
Công ty Cổ phần Thiết bị AVS	1.381.295.306	1.381.295.306	-	-
Các nhà cung cấp khác	2.070.639.977	2.070.639.977	1.419.965.597	1.419.965.597
Cộng	4.436.513.134	4.436.513.134	4.429.880.138	4.429.880.138

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Tổng công ty dầu Việt Nam (PVOIL)	277.843.824	1.139.180.824
Công ty Cổ phần Xăng dầu Bình An Bình Định	1.035.237.617	1.035.237.617
Công ty TNHH Năng lượng Vạn Xuân	1.368.000.000	1.368.000.000
Công ty Cổ phần Tổng kho xăng dầu Phú Hữu	1.593.600.000	1.593.600.000
Công ty TNHH Nhựa Long Vương	5.000.000.000	-
Các khách hàng khác	9.768.035.036	8.777.888.297
Cộng	19.042.716.477	13.913.906.738

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.173.345.711	2.178.704.261	2.244.562.599	1.107.487.373
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	377.321.501	389.644.333	754.264.044	12.701.790
Thuế thu nhập cá nhân	(536.918.136)	924.698.084	330.330.590	57.449.358
- Văn phòng	(628.120.215)	849.768.720	164.420.785	57.227.720
- Chi nhánh Miền Nam	91.202.079	74.929.364	165.909.805	221.638
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.342.384.983	1.342.384.983	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng	1.013.749.076	4.840.431.661	4.676.542.216	1.177.638.521
<i>Trong đó :</i>				
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	628.120.215			
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.641.869.291			1.177.638.521

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Trích trước chi phí các công trình	686.421.781	5.638.080.172
Cộng	686.421.781	5.638.080.172

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Doanh thu nhận trước từ các Hợp đồng kinh tế	2.951.620.585	4.731.620.585
Cộng	2.951.620.585	4.731.620.585

18. PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	857.407.607	710.249.904
Nhận ký cược, ký quỹ	7.708.624.000	7.628.624.000
Phải trả tiền khảo sát, thiết kế thi công	3.464.668.708	299.241.686
Các khoản phải trả, phải nộp khác	338.007.049	238.748.583
Cộng	12.368.707.364	8.876.864.173

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2019	8.100.000.000	10.365.000.000	2.140.655.736	20.605.655.736
Tăng vốn trong năm	4.050.000.000	(4.050.000.000)	2.513.225.475	2.513.225.475
Lãi trong năm	-	-	(2.140.655.736)	(1.840.655.736)
Phân phối lợi nhuận	-	300.000.000		
Tại ngày 01/01/2020	12.150.000.000	6.615.000.000	2.513.225.475	21.278.225.475
Lãi trong năm	-	-	2.194.204.471	2.194.204.471
Phân phối lợi nhuận (*)	-	300.000.000	(2.513.225.475)	(2.213.225.475)
Tại ngày 31/12/2020	12.150.000.000	6.915.000.000	2.194.204.471	21.259.204.471

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 018/2020/PEC-HĐQT-NQ ngày 16/05/2020, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty như sau: Chia cổ tức (tỷ lệ 17%) tương ứng 2.065.500.000 đồng, trích quỹ đầu tư phát triển 300.000.000 đồng, trích quỹ khen thưởng phúc lợi 97.725.475 đồng, trích quỹ thường Ban điều hành 50.000.000 đồng.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Vốn góp tại 31/12/2020 VND	Vốn góp tại 01/01/2020 VND	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty cổ phần - Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex	6.196.500.000	6.196.500.000	51%
Các cổ đông khác	5.953.500.000	5.953.500.000	49%
Cộng	12.150.000.000	12.150.000.000	100%

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.150.000.000	8.100.000.000
- Vốn góp đầu năm		4.050.000.000
- Vốn góp tăng trong năm		-
- Vốn góp giảm trong năm	12.150.000.000	12.150.000.000
- Vốn góp cuối năm	2.065.500.000	1.620.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.215.000	1.215.000
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.215.000	1.215.000
- Cổ phiếu phổ thông		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (Đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2020	01/01/2020
Ngoại tệ các loại		
USD	7.137,34	2.198,74

21. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.370.678.108	51.483.359.969
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.370.678.108	51.483.359.969

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.002.927.441	45.595.090.020
Cộng	34.002.927.441	45.595.090.020

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí bán hàng	1.060.015.909	952.773.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.586.909	93.375.000
Chi phí môi giới	838.429.000	859.398.364
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.070.155.358	4.035.886.370
Chi phí nhân viên quản lý	1.872.150.000	23.490.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	13.166.672
Chi phí thuế, phí và lệ phí	5.000.000	5.330.700
Chi phí dự phòng	1.802.855.131	2.500.265.128
Chi phí dịch vụ mua ngoài	705.689.318	670.406.426
Chi phí khác	1.684.460.909	823.227.444
Cộng	7.130.171.267	4.988.659.734

24. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu tiền thanh lý TSCĐ	-	247.272.727
Hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm	641.993.353	1.949.560.384
Tiền thuê đất tại 149 Trường Chinh (*)	1.342.384.983	1.043.808.709
Các khoản khác	5.134	403.161
Cộng	1.984.383.470	3.241.044.981

(*) Là khoản tiền thuê đất, thuế đất Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An phải trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh về việc đầu tư "Xây dựng tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ" tại 149 Trường Chinh.

25. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Phạt chậm nộp thuế	-	142.768.610
Tiền thuê đất tại 149 Trường Chinh	1.342.384.983	1.043.008.845
Các khoản khác	950.996	242
Cộng	1.343.335.979	1.185.777.697

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	2.583.848.804	3.474.606.274
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	-	(405.901.330)
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được trừ</i>	199.325.000	246.528.610
Thu nhập chịu thuế	2.783.173.804	3.315.233.554
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành	556.634.761	663.046.720
- Truy thu thuế TNDN các năm trước	-	298.334.079
- Thuế TNDN được giảm (30%) theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ	(166.990.428)	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	389.644.333	961.380.799

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.194.204.471	2.513.225.475
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	147.725.475
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.194.204.471	2.365.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.215.000	1.215.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.806	1.947

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty chưa phân phối lợi nhuận năm 2020, theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 có thể được điều chỉnh, phụ thuộc vào việc trích các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế sau khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 018/2020/PEC-HĐQT-NQ ngày 16/05/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	2.071.751.028	2.109.745.382
Chi phí nhân công	17.534.671.286	21.919.337.887
Chi phí khấu hao sản sản cố định	648.554.721	640.961.621
Chi phí dự phòng	1.802.855.131	3.142.258.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.482.725.863	14.843.187.975
Chi phí khác	7.300.364.321	3.076.554.861
Cộng	35.840.922.350	45.732.046.207

29. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan của Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối liên hệ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ, chiếm 51% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tín học viễn thông (PIA)	Đơn vị trong cùng Tổng công ty
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Đơn vị trong cùng Tổng công ty
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PIT)	Đơn vị trong cùng Tổng công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng Petrolimex (PLA)	Đơn vị trong cùng Tổng công ty
Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex (PEQ)	Đơn vị trong cùng Tổng công ty

Giao dịch và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:

Giao dịch với các bên liên quan	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Bán hàng hóa		
Công ty cổ phần - Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex	-	57.818.182
Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex	148.345.911	-
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1.517.272.727	72.727.273
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex	6.800.000	-
Chi trả cổ tức		
Công ty cổ phần - Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex	1.053.405.000	826.200.000
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc	1.624.890.000	2.069.936.047
Số dư với các bên liên quan	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	170.577.000	170.577.000

30. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC

Thu nhập của Ban kiểm soát Công ty đã chi trả trong năm 2020 là 257.400.000 đồng (năm 2019 là 388.210.637 đồng)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính này.

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

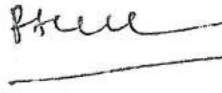
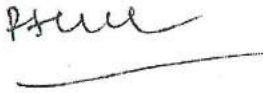
Số liệu so sánh là số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2021

Người lập

Phó Trưởng phòng Tài chính
kế toán

Giám đốc



Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh

Nguyễn Thành Nam



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2020

I. Căn cứ phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2019.
- Căn cứ nghị quyết số 018/2020/PEC-ĐHCĐ-NQ đã được đại hội cổ đông năm 2020 thông qua ngày 16/5/2020.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

II. Phương án phân chia lợi nhuận thực hiện năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện	2.583.848.804	1=1a+1b
1a	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	2.583.848.804	
1b	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
1c	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	2.783.173.804	1c=1+d
1d	Chi phí chịu thuế TNDN	199.325.000	
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
3	Thuế TNDN	389.644.333	3=1c*20%
3a	Từ hoạt động kinh doanh	389.644.333	
3b	Thuế TNDN từ lãi CLTG chưa thực hiện		
4	Lợi nhuận sau thuế	2.194.204.471	4=1-3
4a	LNST từ hoạt động kinh doanh	2.194.204.471	
4b	LNST từ CLTG chưa thực hiện		
5	Chia cổ tức (13%)	1.579.500.000	
6	Quỹ đầu tư phát triển	400.000.000	
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	94.704.471	
8	Quỹ thưởng ban QL điều hành Công ty	120.000.000	

Kính trình để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.







PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

BÁO CÁO
Về việc quyết toán lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và
thù lao của các thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua 13/4/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 018/2020/PEC-HĐQT-NQ ngày 16/5/2020 của Đại hội cổ đông nhiệm kỳ V của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về việc thông qua phương án về quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và kết quả hoạt động SXKD của năm 2020;

Hội đồng quản trị ty Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2020 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2020. Theo đó, tổng quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020 là: **569.640.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).
2. Quỹ thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2020. Theo đó, tổng quỹ thù lao của Ban kiểm soát năm 2020 là: **257.400.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn).
3. Quỹ thù lao của Ban điều hành thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/5/2020. Theo đó, tổng quỹ thù lao của Ban điều hành năm 2020

là: 1.055.250.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

(có phương án cụ thể về quyết toán quyết toán lương và thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban điều hành kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Đức Toàn

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO
 CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN QUẢN LÝ NĂM 2020**

Quỹ lương năm 2020

TT	Chức danh	Mức lương/thù lao cơ bản (tr.đ/th)	Mức lương/thù lao thực hiện (tr.đ/th) (giảm trừ 15% theo CV 426 của tập đoàn)	Số tháng (hoặc ngày công) được hưởng	Tiền lương thù lao thực hiện (tr.đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(9)
					569.640	
I	Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT Chuyên trách	29.00	42.96	12	515.475	
2	Thành viên HĐQT Kiêm nhiệm (bằng 20% UVHD chuyên trách)	4.60	6.77	8	54.165	
					257.400	
II	Ban kiểm soát					
1	Trưởng ban Kiểm soát Chuyên trách		18.0	12	216.000	
2	Thành viên Ban Kiểm soát Kiêm nhiệm (bằng 15% Phó GD Công ty)	3.45	5.20	8	41.400	
					1,055.25	
III	Ban điều hành (không kể thù lao HĐQT)					
-	Giám đốc	26	38.5	12	462.150	
-	Phó giám đốc	23	34.1	12	408.825	
-	Kế toán trưởng	21	30.7	6	184.275	

Ghi chú: Chỉ tính lương thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách đối với người không làm việc tại Công ty

LẬP BIỂU

HH
 Nguyễn Thu Thu Hà

TRƯỞNG NHÓM ĐẠI DIỆN VỐN



CHỦ TỊCH HĐQT

Dương Đức Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị
và trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua 13/4/2019;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2021, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát, thù lao Ban điều hành:

+ Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 dự kiến là: **604.800.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm linh bốn triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn).

+ Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 dự kiến là: **278.100.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).

+ Tổng thù lao của Ban điều hành năm 2021 dự kiến là: **1.260.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

(có phương án cụ thể về thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban điều hành kèm theo).

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

- Thực hiện tạm thanh toán 80% hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Đức Toàn

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
 CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN QUẢN LÝ NĂM 2021**

Quỹ lương kế hoạch 2021

TT	Chức danh	Mức lương/thù lao cơ bản (tr.đ/th)	Mức lương/thù lao thực hiện (tr.đ/th)	Số tháng (hoặc ngày công) được hưởng	Tiền lương thù lao thực hiện (tr.đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(9)
I	Hội đồng quản trị				604.800	
1	Chủ tịch HĐQT Chuyên trách	29.00	43.500	12	522.000	
2	Thành viên HĐQT Kiêm nhiệm (bằng 20% UVHĐ chuyên trách)	4.60	6.900	12	82.800	
					278.100	
II	Ban kiểm soát					
1	Trưởng ban Kiểm soát Chuyên trách		18.000	12	216.000	
2	Thành viên Ban Kiểm soát Kiêm nhiệm (bằng 15% Phó GD Công ty)	3.45	5.175	12	62.100	
					1.260.00	
III	Ban điều hành (không kể thù lao HĐQT)					
-	Giám đốc	26	39.000	12	468.000	
-	Phó giám đốc	23	34.500	12	414.000	
-	Kế toán trưởng	21	31.500	12	378.000	

Ghi chú: Chỉ tính lương thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách đối với người không làm việc tại Công ty

LẬP BIỂU

HT
 Nguyễn Thị Thu Hà

TRƯỞNG NHÓM ĐẠI DIỆN VỐN



CHỦ TỊCH HĐQT

Dương Đức Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty); Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông với nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Bà: **Vũ Thị Ngọc Thoa** – Trưởng ban chuyên trách.
2. Bà: **Nguyễn Thị Huê** – Thành viên.
3. Bà: **Nguyễn Thị Tuyết Lan** – Thành viên.

Năm 2020 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm sau:

- Xây dựng kế hoạch công tác của từng Kiểm soát viên theo quý, theo năm.
- Thực hiện phân tích, đánh giá về tình hình, kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp theo định kỳ.
- Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ thận trọng trong việc ban hành Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;
- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán, thu nộp ngân sách nhà nước, chính sách chế độ đối với người lao động.
- Tham gia và có ý kiến với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về xây dựng kế hoạch, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; sửa đổi, bổ sung và ban hành

quy chế quy định quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát có ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, thu hồi công nợ để bảo đảm an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt; Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu với các chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các nội dung thuyết minh báo cáo cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 tuân thủ theo các Chuẩn mực Việt Nam, Chế độ doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

* Một số chỉ tiêu cơ bản của báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Cuối kỳ 31/12/2020	Đầu kỳ 01/01/2020	Tăng/giảm so với đầu kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
I	Tổng tài sản	68.914	68.091	823
1	Tài sản ngắn hạn. Trong đó:	58.323	56.850	1.473
a	- Tiền và các khoản tương đương tiền	9.679	19.516	(9.837)
	- Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	16.148	3.515	12.633
b	- Phải thu khách hàng	16.150	19.160	(3.010)
c	- Phải thu ngắn hạn khác	16.204	12.220	3.984
d	- Hàng tồn kho	4.646	5.052	(406)
2	Tài sản dài hạn	10.591	11.241	(650)
	- Trong đó tài sản cố định	8.498	9.087	(589)
II	Tổng nguồn vốn	68.914	68.091	823
1	Nợ phải trả	47.655	46.812	987
	- Trong đó nợ ngắn hạn	47.655	46.812	987
2	Vốn chủ sở hữu	21.259	21.278	(164)
	- Trong đó vốn điều lệ	12.150	12.150	0

- Tổng tài sản cuối kỳ 68.914 triệu đồng, tăng 823 triệu đồng tương ứng tăng 1.2% so với số đầu năm, các chỉ tiêu biến động chủ yếu trong năm là: Tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn, phải thu khách hàng và phải

thu ngắn hạn khác cụ thể là:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 9.837 triệu đồng so với đầu năm tuy nhiên đầu tư năm giữ tới ngày đáo hạn tăng 12.633 triệu đồng so với đầu năm, tổng của 2 khoản mục này thì tiền của Công ty đang tăng lên là: 2.796 triệu đồng

+ Phải thu khách hàng cuối năm 16.150 triệu đồng giảm 3.010 triệu đồng so với đầu năm – khả năng thu hồi công nợ khách hàng của Công ty rất tốt; phải thu khác tăng 3.984 triệu đồng là do thực hiện ký cược, ký quỹ tại ngân hàng để đảm bảo yêu cầu hợp đồng của khách hàng, còn chi tiết thu hồi công nợ nội bộ của Công ty là rất tốt, hàng tồn kho cuối năm cũng giảm so với đầu năm.

+ Các khoản phải thu quá hạn khó đòi: Đảm bảo an toàn tài chính Công ty vẫn trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 6.241 triệu đồng

+ Tổng nguồn vốn cuối kỳ là: 68.914 triệu đồng, tổng nguồn vốn đầu kỳ là 68.091 triệu đồng tăng 1.2%, các chỉ tiêu biến động chủ yếu là:

+ Phải trả người bán ngắn hạn cuối kỳ là: 4.437 triệu đồng, trong đó công ty Cổ phần thiết bị AVS: 1.381 triệu đồng, Công ty thiết bị dầu khí Quốc phòng Việt Nam: 537 triệu đồng và các nhà cung cấp khác là: 2.510 triệu đồng – các khoản này theo như trong các điều khoản của hợp đồng đều chưa tới hạn thanh toán

+ Người mua trả tiền trước là: 19.043 triệu đồng trong đó Công ty Nhựa Long Vương là 5.000 triệu đồng, Công ty cổ phần XD Bình An Bình Định: 1.035 triệu đồng, Công ty Năng lượng Vạn Xuân: 1.368 triệu đồng, Công ty Cổ phần Tổng kho XD Phú Hữu: 1.594 triệu đồng và các khách hàng khác là: 9.768 triệu đồng...

+ Phải trả ngắn hạn khác tăng: 12.368 triệu đồng trong đó Công ty Tràng An chuyển tiền đặt ký cược ký quỹ thực hiện xây dựng nhà văn phòng tại 149 Trường Chinh: 7.400 triệu, phải trả tiền khảo sát, thiết kế thi công: 3.465 tỷ

+ Vốn chủ sở hữu cuối kỳ: 21.259 triệu đồng. Vốn góp của chủ sở hữu: 12.150 triệu đồng, Quỹ đầu tư phát triển 6.915 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.194 triệu đồng.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	46.500	45.062	97%

2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.500	2.584	103%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	13%	13%	100%

- Tổng doanh thu 45.062 triệu đồng đạt 97% kế hoạch trong đó: Doanh thu khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát, dự án: 28.620 triệu đồng; Thi công, nhận diện thương hiệu: 11.739 triệu đồng; Kinh doanh thiết bị: 2.010 triệu đồng; doanh thu thu nhập khác: 2.650 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 2.584 triệu đồng đạt 103% kế hoạch, mức chia cổ tức đảm bảo theo kế hoạch là 13%.

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2020 tổ chức 5 phiên họp, các phiên họp Hội đồng quản trị có đủ số Ủy viên tham gia; Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có sự thống nhất cao, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông; các thành viên Hội đồng quản trị nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban điều hành.

- Nhìn chung trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty rất chú trọng việc đổi mới hoạt động của Hội đồng quản trị : tiếp tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo định kỳ, việc chuẩn bị các tài liệu phục vụ phiên họp Hội đồng quản trị , xử lý các kiến nghị, đề xuất... trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Luật định.

- Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 đã được Chủ tịch cùng Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo quyết liệt và mang lại những kết quả rõ nét, tích cực.

3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2020 Giám đốc đã chỉ đạo bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và tăng cường công tác quản lý nội bộ phù hợp với thực tiễn của bối cảnh thị trường chung. Tiếp tục giữ vững được thị trường tư vấn trong Petrolimex, đồng thời duy trì và mở rộng thị trường ra ngoài ngành, đôn đốc thu hồi công nợ quá hạn chậm thanh toán, công tác quản trị doanh nghiệp được quan tâm, chấp hành chế độ kế toán thông kê, chế độ báo cáo.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty các phòng, ban nghiệp vụ đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được triển khai thực hiện.

- Ban kiểm soát thực hiện thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về phân công nhiệm vụ cho Kiểm soát viên, kế hoạch công tác giám sát và tình hình, kết quả công tác giám sát đã thực hiện.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện theo NQ ĐHCĐ năm 2021. Ngoài ra, sẽ thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Kính thưa các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Thay mặt Ban kiểm soát Kính chúc quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu mạnh khỏe; Chúc đại hội thành công tốt đẹp

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỜNG BAN**



Vũ Thị Ngọc Khoa





PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2019.
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất của Ban Kiểm soát

- Căn cứ các tiêu thức nêu trên Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- 1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**
- 2. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Vũ Thị Ngọc Thoa